TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025**/HSST
Ngày: 28 - 02- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Đặng Bình Thủy** - Phó Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Văn Côn, huyện Gò Công Đông.

2/ **Ông Phạm Thành Công**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TL-HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng T. Sinh ngày xx tháng x năm xxxx. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm xxxx và bà Lê Thị L, sinh năm xxxx. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 28/8/2024, có mặt.

2/ Họ và tên: Phạm Đức L1. Sinh ngày xx tháng x năm xxxx. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn T1, sinh năm xxxx và bà Phan Thị L2, sinh năm xxxx. Vợ: Lê Thị Đ, sinh năm xxxx. Con: Phạm Thanh H1, sinh năm xxxx. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến ngày 19/11/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay, có mặt.

3/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng N. Sinh ngày xx tháng x năm xxxx. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền

Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm xxxx. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 21/6/2024, Nguyễn Hoàng N bị Công an thị trấn V, huyện G xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC (Chưa xóa tiền sự). Bị tạm giam từ ngày 28/8/2024, có mặt.

4/ Họ và tên: Phan Quốc K (Tên gọi khác: B). Sinh ngày xx tháng xx năm xxxx. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Phan Quốc Đ1, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm xxxx. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 21/6/2024, Phan Quốc K bị Công an thị trấn V, huyện G xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 27/QĐ-XPHC (Chưa xóa tiền sự). Bị tạm giam từ ngày 28/8/2024, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, xin vắng.

Người đại diện ủy quyền: Bà Lê Thị L, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

2/ Anh Nguyễn Quốc T3, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Khu phố E, phường L, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/7/2024, bị cáo T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu xe Wave màu đỏ, biển số 72K5 -3145 (Xe mô tô do anh Nguyễn Hoàng T2 là anh ruột của bị cáo T sở hữu) chở bị cáo L3 đến nhà bị cáo N để chơi, khi đến nhà bị cáo N, bị cáo T nói chuyện với N "lấy hai trăm rưỡi được không?", N có trả lời là "không được anh, hai thì hai, ba thì ba" (tức là mua ma túy đá giá 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng chứ không có mua 250.000 đồng được). Sau đó bị cáo T và bị cáo L3 vào phòng ngủ của bị cáo N thấy bị cáo K đang nằm trong phòng ngủ, lúc này bị cáo T có bỏ ra số tiền 185.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng là bị cáo T hùn tiền mua ma túy để sử dụng, còn số tiền 85.000 đồng bị cáo T trả tiền cho bị cáo N. Khi thấy bị cáo T bỏ tiền ra nền gạch để hùn mua ma túy sử dụng, thì bị cáo L3 cũng bỏ ra 100.000 đồng để xuống nền gạch gộp chung vào số tiền của bị cáo T, tổng cộng 285.000 đồng dưới nền gạch trong phòng ngủ của N. Sau đó bị cáo K lấy số tiền trên và có nói với bị cáo N

"Nam điện lấy cái 200" (tức là mua 200.000 đồng tiền ma túy đá). Bị cáo N liên lạc qua Facebook với người có tên "Thiện Thần" (không rõ họ tên và địa chỉ) để mua ma túy đá. Bị cáo N chỉ địa điểm cho bị cáo K đi nhận ma túy đá. Sau khi lấy (mua) ma túy đá xong, bị cáo K đưa cho bị cáo N một ống hút màu xanh bên trong có ma túy đá. Bị cáo N lấy ma túy đá đem bỏ vào nỏ và dùng hột quẹt nấu ma túy đá. Bị cáo N hút một hơi ma túy đá xong tới bị cáo T hút một hơi rồi tới bị cáo L3 và cuối cùng là bị cáo K hút một hơi. Sau đó có anh Trương Hoàng Q, sinh năm 1989, cư trú ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang là bạn của bị cáo N mở cửa vào phòng ngủ của bị cáo N ngồi chơi nhưng không sử dụng ma túy chung với các bị cáo. Một lúc sau lực lượng Công an kiểm tra phát hiện ma túy đá trong cái nỏ của các bị cáo T, L3, N và K đang sử dụng còn lại tàng trữ để tiếp tục sử dụng, nên Công an có niêm phong ma túy trong cái nỏ vào bì thư và thu giữ tang vật.

Ngày 15/7/2024, Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh T có kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 15/7/2024 như sau: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,1435 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 71 /CT-VKSGCĐ ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tài, Phạm Đức L1, Phan Quốc K và Nguyễn Hoàng N, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Đức L1, Phan Quốc K và Nguyễn Hoàng N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Phạm Đức L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến ngày 19/11/2024 (84 ngày).

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 02 năm 01 tháng tù đến 02 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Phan Quốc K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 02 năm 01 tháng tù đến 02 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong). Trao trả lại anh Nguyễn Hoàng T2 01 (một) xe mô tô biển số 72K5 – 3145, số khung RMLWCH1UM5H601200, số máy VKVLM1P52FMHF601200. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Đức L1, Phan Quốc K và Nguyễn Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Ý kiến của Luật sư: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo N phạm tội dưới 18 tuổi. Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo là nông dân lao động, có hoàn cảnh khó khăn, việc giáo dục của gia đình đối với bị cáo N có hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo N hưởng mức thấp nhất của mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa các bị cáo khai vào thời gian và địa điểm nêu trên, các bị cáo góp tiền mua ma túy đá mang về nhà của bị cáo N cùng tổ chức sử dụng chất ma túy, số lượng ma túy còn lại các bị cáo cất giữ để tiếp tục sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật như Cáo trạng nêu là đúng.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng là bị cáo đã ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo N nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo K nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, biên bản vụ việc, tài liệu khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định ma túy, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Riêng bị cáo L1 khai là bị cáo L1 không có hùn tiền mua ma túy. Các bị cáo T, L1, K, N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm, nhưng do các bị cáo là người sử dụng chất ma túy, nên các bị cáo cùng góp tiền, địa điểm, công cụ, phương tiện mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép, tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Số lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ được giám định có khối lượng 0,1435 gam, loại Methamphetamine.

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

…"

"Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

..."

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Đức L1, Phan Quốc K và Nguyễn Hoàng N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn ở địa phương.

Bị cáo T, bị cáo K và bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có 02 cậu ruột tham gia Q1 nên cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo K và bị cáo N khi thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi, được áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo L1 chưa thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo L1 khai quá trình điều tra bị cán bộ điều tra ép cung, chứ bị cáo L1 không có hùn tiền mua ma túy. Tuy nhiên, qua đối chất tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo K khai có nhìn thấy bị cáo L1 hùn tiền mua ma túy là 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng tại nhà bị cáo N, phù hợp lời khai của bị cáo T tại búc lục 127 đến 135. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo L1 có tham gia góp tiền mua ma túy.

[4] Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc, phân công cụ thể, chỉ khi bị cáo T khởi xướng mua ma túy thì các bị cáo đồng tình cùng thực hiện. Bị cáo T với vai trò khởi xướng, bị cáo T và bị cáo L1 trực tiếp hùn (góp) tiền mua ma túy; bị cáo K là người đi mua ma túy; bị cáo N liên hệ đặt mua ma túy, tạo địa điểm (nhà ở của bị cáo N), cung cấp dụng cụ để các bi cáo cùng tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng vai trò, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo để cải tạo, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo N và bị cáo K là người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo T và bị cáo L1 không có nghề nghiệp ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 72K5-3145, số khung RMLWCH1UM5H601200, số máy VKVLM1P52FMHF601200 do anh Nguyễn Quốc T3 đứng tên đăng ký xe. Năm 2006 anh T3 đã bán xe và giao giấy đăng ký xe cho người không rõ họ tên địa chỉ, nhưng không làm thủ tục sang tên, anh T3 không có yêu cầu đối với xe mô tô trên. Anh Nguyễn Hoàng T2 là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe mô tô trên. Ngày 12/7/2024, bị cáo T mượn xe mô tô trên để đi chơi. Anh T2 hoàn toàn không biết việc bị cáo T tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của anh T2 có yêu cầu xin nhận lại xe, nên giao trả xe cho anh T2 là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, viền màu đỏ, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vật chứng còn lại là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh Trương Hoàng Q, khi lực lượng Công an bắt quả tang hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo, anh Q chưa sử dụng chung ma túy với các bị cáo. Tuy nhiên, qua test nhanh anh Trương Hoàng Q dương tính với ma túy đá (Methamphetamine), nên Công an xã K, huyện G ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Q mức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo N khai liên hệ đặt mua ma túy của người thanh niên tên T có tên F "Thiện Thần", không xác định cụ thể họ và tên, địa chỉ, nơi cư trú của người bán ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G không xử lý đối với anh Trương Hoàng Q và người thanh niên tên T có tên F "Thiện Thần" là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Đức L1, Nguyễn Hoàng N và Phan Quốc K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (H) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức L1 02 (H) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Phạm Đức L1 phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quốc K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Quốc K phải chấp hành hình phạt chung là 02 (H) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

2/ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Giao trả anh Nguyễn Hoàng T2 01 (một) xe mô tô biển số 72K5 – 3145, số khung RMLWCH1UM5H601200, số máy VKVLM1P52FMHF601200.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 116/KL - KTHS ghi ngày 15 tháng 7 năm 2024; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn L4 (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Trần Khoa N2 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung:

PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,1217 gam là ma tuý còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, một đầu có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nhựa không màu, có nắp đậy màu đỏ, đầu nắp đậy có gắn ống nhựa màu xanh; 01 (một) hột quẹt màu tím có dòng chữ Hoa Việt; 01 (một) hột quẹt trong suốt có dán nhãn hiệu 'Hoa Việt", có dãy số: 8938506653012.

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Đức L1, Nguyễn Hoàng N, Phan Quốc K, mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng